

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 825/2025/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị V, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố F, phường L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc C, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký thường trú: T, phường D, tỉnh Ninh Bình.

Nơi tạm trú: Tổ 57a, ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị V và ông Trần Quốc C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị V và ông Trần Quốc C thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Yến N, sinh ngày 13/6/2009 và Trần Thiện N1, sinh ngày 27/12/2015. Ly hôn, bà V và ông C thỏa thuận thống nhất giao 02 cháu N và N1 cho ông C được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà V

không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà V và ông C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Mai Thị V và ông Trần Quốc C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà V tự nguyện nộp thay án phí cho ông C số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo biên lai thu số 0009171 ngày 24 tháng 11 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà V 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- UBND phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Bảo